

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về Tổ chức và hoạt động của Viện Quốc tế Pháp ngữ

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học quốc gia;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên ban hành kèm theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy định về Tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) ban hành kèm theo Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/10/2014 của Giám đốc ĐHQGHN;

Căn cứ Quyết định số 5206/QĐ-BGDĐT ngày 15/11/2010 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1549/GD-ĐT ngày 13/5/1997 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc thành lập Viện Tin học sử dụng tiếng Pháp;

Căn cứ Quyết định số 4299/QĐ-ĐHQGHN ngày 18/11/2014 của Giám đốc ĐHQGHN về việc đổi tên Viện Tin học Pháp ngữ;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

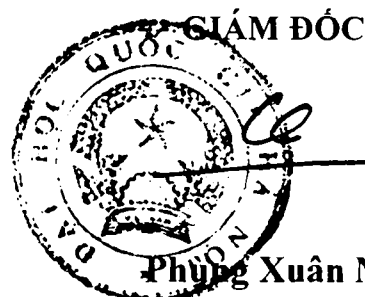
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về Tổ chức và hoạt động của Viện Quốc tế Pháp ngữ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1625/QĐ-ĐHQGHN ngày 15/5/2014 của Giám đốc ĐHQGHN về việc ban hành Quy định về Tổ chức và hoạt động của Viện Tin học Pháp ngữ.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Tổ chức Cán bộ, Trưởng Ban Đào tạo, Trưởng Ban Khoa học - Công nghệ, Trưởng Ban Hợp tác và Phát triển, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính và Viện trưởng Viện Quốc tế Pháp ngữ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*LS*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VP, các ban chức năng;
- Khối VP Đảng - đoàn thể;
- Các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc;
- Viện Quốc tế Pháp ngữ;
- Lưu: VT, TCCB, V55.



QUY ĐỊNH

Về tổ chức và hoạt động của Viện Quốc tế Pháp ngữ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 5033/QĐ-ĐHQGHN ngày 22/12/2014
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi và trụ sở giao dịch

1. Tên tiếng Việt: Viện Quốc tế Pháp ngữ.
2. Tên tiếng Anh: VNU - International Francophone Institute.
Tên tiếng Pháp: Institut Francophone International.
3. Tên viết tắt: VNU - IFI.
4. Trụ sở: Nhà C3, số 144 đường Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
5. Điện thoại: (84-4) 37 450 173. Fax:
6. Website: <http://www.ifi.vnu.edu.vn> Email: ifi@vnu.edu.vn

Điều 2. Vị trí pháp lý

1. Viện Quốc tế Pháp ngữ (sau đây gọi tắt là Viện) được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Viện Tin học Pháp ngữ theo Quyết định số 4299/QĐ-ĐHQGHN ngày 18/11/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) và căn cứ Thỏa thuận giữa ĐHQGHN và Tổ chức Đại học Pháp ngữ ký ngày 24/9/2012; là đơn vị nghiên cứu khoa học và công nghệ (KH&CN) trực thuộc ĐHQGHN, hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức KH&CN công lập quy định tại Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 của Chính phủ; có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

2. Viện hoạt động theo quy định của pháp luật có liên quan, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên ban hành kèm theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ, Quy định về Tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc ĐHQGHN ban hành kèm theo Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/10/2014 của Giám đốc ĐHQGHN và Quy định này.

3. Viện chịu sự quản lý toàn diện, trực tiếp của ĐHQGHN, có nghĩa vụ và trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao, chấp hành nghiêm chỉnh luật pháp, các quy định, chế độ chính sách của Nhà nước và của ĐHQGHN.

4. Viện trưởng là người đại diện theo pháp luật của Viện, được phép thừa ủy quyền Giám đốc ĐHQGHN ký một số văn bản quản lý trong công tác hành chính, KH&CN, đào tạo, hợp tác quốc tế sau khi có văn bản ủy quyền của Giám đốc ĐHQGHN.

Chương II

CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ

Điều 3. Chức năng

1. Nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ và phát triển các sản phẩm ứng dụng trong lĩnh vực khoa học công nghệ và lĩnh vực liên quan về tin học, công nghệ thông tin - truyền thông, mô hình hóa mô phỏng, khoa học tính toán.

2. Phối hợp, hợp tác với các đơn vị trong và ngoài ĐHQGHN xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ thuộc các lĩnh vực liên quan phù hợp với nhu cầu xã hội của Việt Nam và quốc tế; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc phạm vi lĩnh vực chuyên môn liên quan do Giám đốc ĐHQGHN giao.

3. Xúc tiến và phát triển các dự án, chương trình và nhiệm vụ hợp tác với các đối tác trong Cộng đồng Pháp ngữ và các đối tác khác theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

4. Tư vấn và dịch vụ trong lĩnh vực khoa học công nghệ và các lĩnh vực liên quan.

Điều 4. Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và phát triển sản phẩm ứng dụng

a) Nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao và ứng dụng trong lĩnh vực khoa học công nghệ và các lĩnh vực liên quan về tin học, công nghệ thông tin - truyền thông, mô hình hóa mô phỏng, khoa học tính toán.

b) Xây dựng các nhóm nghiên cứu quốc tế về mô hình hóa mô phỏng tăng cường các hệ thống phức tạp, khoa học tính toán và các hệ thống tích hợp.

c) Chuyển giao công nghệ cao và phát triển các sản phẩm ứng dụng trong lĩnh vực khoa học công nghệ và lĩnh vực liên ngành liên quan theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

2. Đào tạo, bồi dưỡng

a) Phối hợp, hợp tác với các trường đại học nước ngoài và các trường đại học thành viên, đơn vị trực thuộc ĐHQGHN xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ và các lĩnh vực liên quan về tin học, công nghệ thông tin - truyền thông, mô hình hóa mô phỏng, khoa học tính toán theo sự phân công của Giám đốc ĐHQGHN.

b) Phối hợp, hợp tác với các trường đại học trong và ngoài nước xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn về các lĩnh vực chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Tiếp nhận, chuyển giao công nghệ tổ chức và triển khai các chương trình đào tạo sau đại học theo chuẩn của các trường đại học trong Tổ chức Đại học Pháp ngữ và các trường đại học nước ngoài khác theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

3. Tổ chức các hoạt động tư vấn và dịch vụ KH&CN trong lĩnh vực khoa học công nghệ và các lĩnh vực liên quan; xây dựng xuất bản các ấn phẩm chuyên ngành trong phạm vi lĩnh vực chuyên môn theo quy định của Nhà nước và của ĐHQGHN.

4. Hợp tác, phát triển

a) Viện có các hoạt động hợp tác trong lĩnh vực nghiên cứu và đào tạo quốc tế với các nước phát triển trong Cộng đồng Pháp ngữ. Việc giảng dạy các chương trình đào tạo hợp tác với các nước trong Cộng đồng Pháp ngữ được ưu tiên bằng tiếng Pháp (giảng dạy hoàn toàn hoặc phần lớn bằng tiếng Pháp); một số chương trình đào tạo khác được giảng dạy bằng tiếng Anh hoặc ngôn ngữ khác trên cơ sở thỏa thuận giữa Viện với các đối tác và được ĐHQGHN ủy quyền để triển khai.

b) Văn bằng đào tạo của Viện do nước ngoài cấp hoặc do ĐHQGHN và một trường đối tác nước ngoài đồng cấp (bằng kép) trên cơ sở thỏa thuận hợp tác và theo quy định của pháp luật. Viện ưu tiên tiếp nhận học viên quốc tế từ các nước thuộc Cộng đồng Pháp ngữ.

5. Chuẩn bị các điều kiện đảm bảo chất lượng để phát triển thành Viện nghiên cứu khoa học thành viên; liên thông, liên kết, hợp tác toàn diện với các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc ĐHQGHN trong triển khai các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, đào tạo và các hoạt động phục vụ, sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ; sử dụng và chia sẻ các nguồn lực, cơ sở vật chất theo quy định của ĐHQGHN.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc ĐHQGHN giao.

Chương III

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Viện

1. Lãnh đạo Viện

2. Hội đồng khoa học và đào tạo

3. Phòng Hành chính - Tổng hợp

4. Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác phát triển

5. Phòng Nghiên cứu Mô hình hoá và Mô phỏng tin học các hệ thống phức tạp (MSI)

6. Phòng Nghiên cứu Điện tử, Truyền thông và Kỹ thuật máy tính (ECCE)

7. Trung tâm Quản lý đào tạo và bồi dưỡng

8. Trung tâm Dịch vụ và tư vấn khoa học công nghệ.

Giám đốc ĐHQGHN quyết định thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể các đơn vị trực thuộc Viện trên cơ sở đề nghị của Viện trưởng. Viện trưởng quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc Viện.

Trong quá trình hoạt động, Viện trưởng trình Giám đốc ĐHQGHN quyết định điều chỉnh, bổ sung cơ cấu tổ chức của Viện nếu thấy cần thiết.

Điều 6. Lãnh đạo Viện

1. Lãnh đạo Viện gồm: Viện trưởng và không quá 03 Phó Viện trưởng.
2. Viện trưởng là đại diện theo pháp luật của Viện trong quan hệ với ĐHQGHN, các tổ chức và cá nhân trong nước, ngoài nước; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Giám đốc ĐHQGHN về tất cả các hoạt động của Viện.
3. Phó Viện trưởng giúp việc cho Viện trưởng, được thay mặt Viện trưởng chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực hoạt động thuộc phạm vi được phân công và chịu trách nhiệm trước Viện trưởng về các lĩnh vực công tác đó.
4. Viện trưởng, Phó Viện trưởng do Giám đốc ĐHQGHN quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Viện trưởng, Phó Viện trưởng theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

Điều 7. Hội đồng khoa học và đào tạo

1. Hội đồng khoa học và đào tạo của Viện do Viện trưởng quyết định thành lập. Nhiệm kỳ của Hội đồng theo nhiệm kỳ của Viện trưởng. Hội đồng có nhiệm vụ tư vấn cho Viện trưởng về những công việc sau:

- a) Xây dựng và sửa đổi các quy định về hoạt động KH&CN, đào tạo; tiêu chuẩn tuyển dụng nghiên cứu viên, giảng viên, nhân viên kỹ thuật, phòng thí nghiệm;
- b) Kế hoạch phát triển đội ngũ nghiên cứu viên, giảng viên; phương thức đánh giá nghiên cứu viên, giảng viên trong Viện;
- c) Định hướng phát triển, kế hoạch hoạt động, phân công thực hiện các nhiệm vụ KH&CN và đào tạo; đề án mở chuyên ngành đào tạo, triển khai và dừng các chương trình đào tạo; thẩm định chương trình đào tạo;
- d) Kiểm định và đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo; phương thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học viên cao học và nghiên cứu sinh; giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo và đảm bảo chất lượng đầu ra.

2. Hội đồng khoa học và đào tạo gồm: Viện trưởng, các Phó Viện trưởng phụ trách nghiên cứu khoa học, đào tạo; một số trưởng phòng chức năng, đơn vị chuyên môn trực thuộc Viện; đại diện nghiên cứu viên, giảng viên của Viện có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc trình độ tiến sĩ; đại diện một số cơ quan nghiên cứu, tổ chức KH&CN, doanh nghiệp; các nhà khoa học, nhà quản lý có liên quan ở bên ngoài Viện.

Viện trưởng ra Quyết định bổ nhiệm Chủ tịch, Thư ký và các thành viên Hội đồng khoa học và đào tạo. Chủ tịch điều hành Hội đồng khoa học và đào tạo thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Hội đồng khoa học và đào tạo họp định kỳ sáu tháng một lần và họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng hoặc Viện trưởng triệu tập; cuộc họp được coi là họp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng tham dự; kết luận của cuộc họp có hiệu lực khi có trên 50% tổng số thành viên của Hội đồng biểu quyết tán thành; biên bản của cuộc họp phải được trình lên Viện trưởng chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày họp Hội đồng.

Điều 8. Phòng chức năng

1. Các phòng chức năng có nhiệm vụ tham mưu và giúp Viện trưởng trong việc quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến, tổ chức thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ được Viện trưởng giao.

2. Đứng đầu phòng chức năng là Trưởng phòng. Giúp việc Trưởng phòng có không quá 01 Phó Trưởng phòng. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chức năng theo quy định của pháp luật, của ĐHQGHN và của Viện.

Điều 9. Đơn vị chuyên môn

1. Các phòng, trung tâm nghiên cứu và đào tạo trực thuộc (gọi chung là Phòng nghiên cứu) là đơn vị trực thuộc Viện, hoạt động theo quy định của pháp luật, của ĐHQGHN và có các nhiệm vụ sau đây:

a) Đề xuất thay đổi về tổ chức, nhân sự trong Phòng nghiên cứu; đăng ký nhận nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN, đào tạo;

b) Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ nghiên cứu viên, giảng viên, phát triển cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, tăng cường điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế;

c) Tổ chức hoạt động KH&CN, đào tạo, chủ động khai thác các dự án hợp tác quốc tế; phối hợp với các tổ chức KH&CN, cơ sở sản xuất, kinh doanh, gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học, sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội;

d) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức và người lao động (CCVC) thuộc các Phòng nghiên cứu;

đ) Tổ chức đánh giá cán bộ quản lý, nghiên cứu viên, giảng viên trong Phòng nghiên cứu; tham gia đánh giá cán bộ quản lý cấp trên, cán bộ quản lý ngang cấp theo quy định.

2. Đứng đầu phòng nghiên cứu, phòng thí nghiệm là Trưởng phòng, đứng đầu trung tâm nghiên cứu và đào tạo là Giám đốc trung tâm (gọi chung là Trưởng phòng nghiên cứu). Giúp việc Trưởng phòng nghiên cứu có không quá 01 Phó Trưởng phòng nghiên cứu. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm trưởng, phó phòng nghiên cứu trực thuộc Viện theo quy định của pháp luật, của ĐHQGHN và của Viện.

Điều 10. Đơn vị phục vụ, dịch vụ

1. Các đơn vị triển khai ứng dụng KH&CN, phục vụ, dịch vụ trực thuộc Viện được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật để phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, triển khai các hoạt động có liên quan đến sở hữu trí tuệ, các dịch vụ về thông tin, tư vấn, phổ biến và ứng dụng tri thức KH&CN.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm trưởng, phó đơn vị phục vụ, dịch vụ trực thuộc Viện thực hiện theo quy định của pháp luật, của ĐHQGHN và của Viện.

Điều 11. Nhân sự của Viện

1. Nhân sự của Viện bao gồm đội ngũ CCVC công tác chính nhiệm, kiêm nhiệm và biệt phái.

2. Viện được ĐHQGHN giao chỉ tiêu nhân lực và cấp kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ do Giám đốc ĐHQGHN giao.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và nguồn tài chính của Viện, trên cơ sở xác định vị trí việc làm và bản mô tả công việc, Viện trưởng xây dựng Đề án vị trí việc làm và kế hoạch tuyển dụng hằng năm, trình Giám đốc ĐHQGHN xem xét, phê duyệt.

4. Căn cứ nhu cầu hoạt động và nguồn thu bổ sung từ các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu và triển khai dịch vụ của Viện, Viện trưởng ký hợp đồng thuê, khoán đối với những công việc không bố trí biên chế thường xuyên; ký hợp đồng lao động đối với các cá nhân khác theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

5. Việc tuyển dụng, quản lý và sử dụng CCVC tại Viện thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và của ĐHQGHN.

Chương IV

TÀI CHÍNH VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT

Điều 12. Các nguồn tài chính của Viện

1. Ngân sách nhà nước cấp cho Viện bao gồm:

a) Kinh phí hoạt động thường xuyên được cấp theo phương thức khoán;

b) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ bao gồm:

- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được Giám đốc ĐHQGHN giao, trong đó bao gồm cả kinh phí hoạt động thường xuyên;

- Kinh phí thực hiện các hoạt động KH&CN, chương trình mục tiêu quốc gia và các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao;

- Vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động KH&CN theo dự án và kế hoạch hằng năm; vốn đối ứng cho các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Kinh phí thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng CCVC; thực hiện nhiệm vụ do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đặt hàng; thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao;

- Vốn đối ứng thực hiện các dự án có nguồn vốn nước ngoài được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nguồn thu sự nghiệp của Viện bao gồm:

a) Thu từ các hoạt động hợp tác KH&CN; thu từ hoạt động đào tạo (phí, lệ phí);

b) Thu từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;

3. Nguồn viện trợ, tài trợ, quà biếu, tặng, cho theo quy định của pháp luật.

4. Các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Chế độ quản lý và sử dụng tài chính

1. Viện là đơn vị dự toán trực thuộc ĐHQGHN trực tiếp sử dụng ngân sách, được hạch toán độc lập. Việc quản lý và sử dụng các nguồn tài chính của Viện thực hiện theo quy định của Nhà nước và của ĐHQGHN.

2. Viện trưởng là chủ tài khoản của Viện, chịu trách nhiệm quản lý các nguồn thu, chi của Viện. Trong những điều kiện cụ thể, Viện trưởng có thể ủy quyền cho một Phó Viện trưởng thay mặt Viện trưởng quản lý các nguồn tài chính của Viện.

3. Viện có Kế toán trưởng do Giám đốc ĐHQGHN bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Viện trưởng hoặc có Phụ trách kế toán do Viện trưởng quyết định theo quy định của Nhà nước và của ĐHQGHN. Viện trưởng và Kế toán trưởng, Phụ trách kế toán của Viện chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Giám đốc ĐHQGHN về công tác kế toán, tài chính của Viện.

4. Đối với nguồn kinh phí hỗ trợ của Tổ chức Đại học Pháp ngữ: Viện sử dụng theo Thỏa thuận giữa ĐHQGHN và Tổ chức Đại học Pháp ngữ ký ngày 24/9/2012, phù hợp với các quy định quản lý tài chính đối với nguồn viện trợ nước ngoài của Việt Nam. Khoản kinh phí này sẽ do Viện quản lý theo ngân sách được dự toán hằng năm và được Tổ chức Đại học Pháp ngữ phê duyệt.

Điều 14. Quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, tài sản

1. Cơ sở vật chất, tài sản của Viện gồm: quyền sử dụng đất, nhà cửa, công trình xây dựng (nếu có); tài sản có được từ hoạt động KH&CN, đào tạo; các trang thiết bị và những tài sản khác được Nhà nước và ĐHQGHN giao cho Viện quản lý và sử dụng hoặc do Viện tự đầu tư mua sắm, xây dựng; các khoản kinh phí có được từ ngân sách nhà nước, hoạt động tư vấn, chuyển giao công nghệ, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của Viện, đóng góp của các tổ chức, cá nhân để phát triển KH&CN; các khoản biếu, tặng, cho, tài trợ khác của các tổ chức và cá nhân cho Viện theo quy định của pháp luật.

2. Ngoài việc bố trí kinh phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên cơ sở vật chất hằng năm, Viện có kế hoạch và bố trí kinh phí ưu tiên hợp lý từ nguồn thu của Viện để đầu tư bổ sung, đổi mới trang thiết bị, sửa chữa lớn, xây dựng mới và từng bước hiện đại hoá cơ sở vật chất, tài sản, bảo đảm nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, đào tạo và hội nhập quốc tế.

3. Hằng năm, Viện tổ chức kiểm kê, đánh giá lại giá trị tài sản của Viện và thực hiện chế độ báo cáo ĐHQGHN theo quy định; chịu sự kiểm tra, thanh tra về việc quản lý và sử dụng tài sản của ĐHQGHN.

Chương V

QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA VIỆN

Điều 15. Viện có quan hệ chặt chẽ với các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc ĐHQGHN, có trách nhiệm phối hợp để cùng thực hiện công tác nghiên cứu, triển khai KH&CN, đào tạo với chất lượng cao ở từng đơn vị cũng như những công việc chung

khác trong ĐHQGHN. Các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc ĐHQGHN có trách nhiệm liên kết, hỗ trợ, hợp tác với Viện để thực hiện các nhiệm vụ của ĐHQGHN, đảm bảo tính liên thông, liên kết trong thực hiện nhiệm vụ chung của ĐHQGHN.

Viện thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ chính trị của đơn vị, cũng như những nhiệm vụ phối hợp giải quyết với các đơn vị khác do ĐHQGHN tổ chức và phân công.

Điều 16. Viện được trực tiếp quan hệ với các cơ quan nghiên cứu và triển khai KH&CN trong và ngoài nước và các tổ chức quốc tế để phục vụ nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và đào tạo của Viện theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

Chương VI

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA VIỆN TRƯỞNG

Điều 17. Công tác quy hoạch và kế hoạch

1. Xây dựng chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển dài hạn, kế hoạch nhiệm vụ hằng năm của Viện phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của ĐHQGHN, báo cáo ĐHQGHN phê duyệt và triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Căn cứ quy định, chế độ chính sách của Nhà nước, chỉ tiêu kế hoạch hằng năm được Giám đốc ĐHQGHN giao, Viện trưởng quyết định các biện pháp thực hiện kế hoạch của Viện.

3. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

Điều 18. Công tác tổ chức và cán bộ

1. Hằng năm, xây dựng kế hoạch phát triển cơ cấu tổ chức, báo cáo Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt. Trên cơ sở kế hoạch được phê duyệt, Viện trưởng xây dựng Đề án thành lập, dự thảo Quy định về tổ chức và hoạt động hoặc chức năng, nhiệm vụ, thông qua cấp ủy và Hội đồng khoa học và đào tạo của Viện, báo cáo Giám đốc ĐHQGHN xem xét, quyết định thành lập đơn vị trực thuộc Viện.

2. Xây dựng chiến lược và chính sách phát triển nguồn nhân lực, xác định vị trí việc làm của Viện, báo cáo Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt.

3. Thực hiện công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng và chế độ chính sách đối với CCVC theo quy định của ĐHQGHN.

4. Quyết định tiếp nhận CCVC từ ngạch chuyên viên và tương đương hoặc thuộc chức danh nghề nghiệp hạng III trở xuống về Viện công tác; quyết định bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, biệt phái, chuyển chuyển, giải quyết nghỉ hưu, thôi việc, chấm dứt hợp đồng làm việc, bổ nhiệm và xếp lương, nâng lương, điều chỉnh lương... cho CCVC từ ngạch chuyên viên và tương đương hoặc thuộc chức danh nghề nghiệp hạng III trở xuống (trừ Viện trưởng, Phó Viện trưởng do ĐHQGHN quyết định).

5. Được quyết định mời các nhà khoa học, nhà quản lý, chuyên gia có uy tín ở trong và ngoài nước đến nghiên cứu, giảng dạy, quản lý chuyên môn, quản lý các đề án, dự án, chương trình KH&CN của Viện theo quy định của pháp luật.

6. Đề nghị ĐHQGHN xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư cho CCVC của Viện theo quy định.

7. Quản lý tất cả hồ sơ lý lịch của CCVC của Viện. Bàn giao cho ĐHQGHN hồ sơ lý lịch gốc của các CCVC do Giám đốc ĐHQGHN trực tiếp quản lý khi có yêu cầu.

8. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

Điều 19. Hoạt động khoa học và công nghệ

1. Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch trung hạn, kế hoạch hằng năm về hoạt động KH&CN của Viện và báo cáo Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt.

2. Tổ chức thực hiện các hoạt động KH&CN theo quy định của ĐHQGHN.

3. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

Điều 20. Hoạt động đào tạo

1. Trong các hoạt động đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ, Viện có chức năng và nhiệm vụ tương đương các Khoa trực thuộc ĐHQGHN.

2. Tổ chức thực hiện các hoạt động đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ và các hoạt động bồi dưỡng khác theo quy định của ĐHQGHN.

3. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

Điều 21. Công tác hợp tác trong nước và quốc tế

1. Xây dựng chiến lược, chương trình, kế hoạch hợp tác trong nước và quốc tế của Viện và báo cáo Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt.

2. Tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế theo quy định của ĐHQGHN.

3. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

Điều 22. Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch hằng năm, kế hoạch trung hạn và dài hạn đảm bảo chất lượng đào tạo, xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng của Viện, báo cáo Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt.

2. Tổ chức thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục trong phạm vi Viện theo quy định của ĐHQGHN.

3. Tham gia các hoạt động đánh giá trong nước và quốc tế; tham gia giám sát hoạt động của các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục; đảm bảo tính khách quan, minh bạch và công bằng trong hoạt động giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

Điều 23. Công tác chính trị tư tưởng

1. Chịu trách nhiệm về công tác chính trị, tư tưởng và giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh cho CCVC, học viên cao học và nghiên cứu sinh người Việt Nam của Viện.

2. Tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đảm bảo an ninh chính trị và an ninh trật tự; quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cho học viên cao học, nghiên cứu sinh trong Viện theo quy định của ĐHQGHN.

3. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

Điều 24. Công tác tài chính, tài sản và xây dựng cơ bản

1. Xây dựng dự toán thu, chi ngân sách hằng năm của Viện, trình Giám đốc ĐHQGHN thẩm định, tổng hợp, phân bổ để tổ chức thực hiện.

2. Được tự chủ theo quy định hiện hành trong phạm vi nguồn kinh phí thường xuyên đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo dự toán hằng năm của ĐHQGHN và tự chủ quyết định mức thu chi đối với các hoạt động do Viện triển khai; thực hiện trích nộp kinh phí đối với các khoản thu sự nghiệp của Viện về ĐHQGHN để phục vụ các nhiệm vụ chung của ĐHQGHN theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

3. Phát triển, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính; thực hiện công khai tài chính của Viện theo quy định của Nhà nước và của ĐHQGHN.

4. Thực hiện việc mua sắm tài sản; đầu tư xây dựng, quản lý và điều hành cơ sở vật chất kỹ thuật của Viện được giao quản lý theo quy định của ĐHQGHN.

5. Thực hiện xã hội hóa hoạt động xây dựng và phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Viện và theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

Điều 25. Công tác thi đua khen thưởng và kỷ luật

1. Tổ chức thực hiện công tác thi đua khen thưởng trong Viện theo quy định của ĐHQGHN.

2. Xem xét và quyết định xử lý kỷ luật đối với CCVC, học viên cao học và nghiên cứu sinh của Viện (trừ những CCVC thuộc diện Giám đốc ĐHQGHN và cấp trên quyết định).

3. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

Điều 26. Công tác thông tin, báo cáo và thanh tra, kiểm tra

1. Thực hiện công khai chiến lược phát triển, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động của Viện theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

2. Xây dựng, quản lý và sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu tích hợp về tổ chức, nhân sự, KH&CN, đào tạo, hợp tác quốc tế, kế hoạch tài chính, cơ sở vật chất của Viện theo quy định của ĐHQGHN.

3. Báo cáo ĐHQGHN các nội dung về điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động KH&CN, đào tạo và các hoạt động khác của Viện.

4. Tổ chức hoạt động tự thanh tra, kiểm tra nội bộ, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng theo quy định của pháp luật và báo cáo ĐHQGHN.

5. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành

1. Quy định này gồm 7 Chương 28 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy định về Tổ chức và hoạt động của Viện Tin học Pháp ngữ ban hành kèm theo Quyết định số 1625/QĐ-ĐHQGHN ngày 15/5/2014 của Giám đốc ĐHQGHN.

2. Viện có trách nhiệm thường xuyên cập nhật các văn bản quy định mới của pháp luật và của Nhà nước, báo cáo Giám đốc ĐHQGHN xin ý kiến chỉ đạo trước khi áp dụng thực hiện nếu có nội dung khác với Quy định này.

Điều 28. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, Quy định này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. Việc sửa đổi, bổ sung do Giám đốc ĐHQGHN xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Viện trưởng. /*LB*

GIÁM ĐỐC

